

## Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

### Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

#### 1.1. Giới thiệu chung về dự toán, gói thầu

- Tên dự toán mua sắm: Gia hạn bản quyền sử dụng Kaspersky Antivirus SDK
- Tên gói thầu: Gia hạn bản quyền sử dụng nền tảng Kaspersky Antivirus SDK.
- Mục tiêu:

Gia hạn bản quyền Kaspersky AntiVirus SDK.

Đảm bảo không gián đoạn việc bảo vệ an ninh an toàn cho các máy chủ/máy trạm trong nội bộ Tập đoàn.

- Quy mô:

TT	Danh mục	Mô tả	Đơn vị tính	Số lượng
1	Gia hạn bản quyền	Bản quyền sử dụng nền tảng Kaspersky Anti-Virus SDK 8.0 with Cloud: - Thời gian: 03 năm. - Thời điểm sử dụng: nối tiếp gói bản quyền hiện tại, từ ngày 27/03/2026.	License	20.000

- Địa điểm triển khai: Thành phố Hà Nội

- Đơn vị mua sắm: Công ty Công nghệ Thông tin VNPT – Chi nhánh Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam

- Thời gian thực hiện: Năm 2026

#### 1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

##### a) Thông tin license cần gia hạn

- Tên license: Kaspersky Anti-Virus SDK 8.0 with Cloud (SKU: KL6906\*\*\*).
- Cấp cho: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam – ID: 345469.

##### b) Yêu cầu kỹ thuật

STT	Yêu cầu kỹ thuật
<b>I</b>	<b>YÊU CẦU CHUNG</b>
1	Bản quyền sử dụng Kaspersky Anti-Virus SDK 8.0 with Cloud: - Tối thiểu 20.000 license. - Thời hạn: 03 năm, gia hạn theo từng năm. - Thời điểm sử dụng: nối tiếp gói bản quyền hiện tại của VNPT, từ ngày 27/03/2026.
<b>II</b>	<b>YÊU CẦU KỸ THUẬT CHỨNG MINH</b>
1	Phải có tính năng Realtime Protection: cung cấp đầy đủ các API để giám sát, bảo vệ theo thời gian thực.
2	Phải có tính năng Email Protection: giám sát, dò quét các đối tượng nguy hiểm thông qua các giao thức POP3, SMTP, POP3S, SMTPS.

STT	Yêu cầu kỹ thuật
3	Phải có tính năng Network Protection: cho phép phân tích traffic, phát hiện và ngăn chặn các kết nối độc hại qua web, url với giao thức HTTP và HTTPS.
4	Phải có tính năng nhận diện mã độc theo hành vi: giám sát các hoạt động của tất cả các tiến trình thực thi, phát hiện và ngăn chặn các hành vi độc hại, có thể chống lại các cơ chế injection.
5	Phải có tính năng Anti Encryption: phát hiện hành vi mã hóa dữ liệu, có khả năng phục hồi các dữ liệu đã bị mã hóa trong quá trình theo dõi.
6	Phải có Memory block scanning.
7	Phải có chặn/cách ly tiến trình, file mã độc, backup khi xử lý mã độc, có khả năng khôi phục file đã xử lý.
8	Có khả năng phát hiện phân tích dựa trên signatures.
9	Có khả năng phát hiện và ngăn chặn các phần mềm độc hại, lỗ hổng zero-day, các phần mềm xâm nhập khai thác trái phép.
10	Phải có phòng chống tấn công APTs.
11	Phải có cho phép cập nhật cơ sở dữ liệu mã độc trực tiếp từ nhà cung cấp hoặc triển khai server quản trị tập trung tại VNPT.
12	Tương thích với các hệ điều hành Windows, Linux.

## Mục 2. Bản vẽ

Không có bản vẽ

### **Lưu ý: Tài liệu chứng minh Yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa:**

Ngoài việc giới thiệu và trình bày tổng thể, chi tiết về hàng hóa và dịch vụ, nhà thầu phải trả lời mức độ đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo mẫu sau đây:

TT	Yêu cầu	Mức độ đáp ứng (chọn Đạt/Không Đạt)	Dẫn chứng trong E-HSDT
[Yêu cầu trong E-HSMT]	Yêu cầu: [đưa phần mô tả yêu cầu từ E-HSMT]		Chỉ dẫn tới dẫn chứng trong E-HSDT

Nhà thầu phải nêu rõ đã giải thích/dẫn chứng tại phần nào, mục nào, tài liệu nào của E-HSDT đáp ứng yêu cầu kỹ thuật gì trong E-HSMT, để bên mời thầu dễ dàng tham chiếu khi xem xét E-HSDT.

Trường hợp nhà thầu chỉ dẫn, dẫn chiếu không đúng, hoặc thông tin trong E-HSDT được trích dẫn không chính xác, và thông tin trong E-HSDT không được tìm thấy trên các địa chỉ chính thức của hãng sản xuất sản phẩm dự thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trong E-HSMT thì yêu cầu đó coi như trả lời không hợp lệ và chấm không đạt.

Cung cấp tài liệu kỹ thuật (catalogue, datasheet, hướng dẫn sử dụng...) để chứng minh tuyên bố đáp ứng, cũng như nêu rõ nguồn gốc của các tài liệu này. Trong trường hợp tài liệu kỹ thuật nhà thầu cung cấp có nội dung khác với tài liệu kỹ thuật trên website chính thức của Hãng sản xuất thì bên mời thầu sẽ căn cứ theo tài liệu kỹ thuật trên website chính thức của Hãng sản xuất để đánh giá về khả năng đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa chào thầu.